

105 **TỔNG GIÁM ĐỐC** *h h*
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Duy Nhật

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 03 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Chưa hợp nhất)

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, chế biến thủy sản.
4. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ kế toán có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
 - Số lượng hàng thủy sản chế biến và bán ra trong kỳ nhiều hơn so với các kỳ trước
 - Công ty Cổ Phần Nam Việt (gọi tắt là Công ty) có ký hợp đồng gia công để Công ty TNHH MTV Ấn Độ Dương thực hiện sản xuất thành phẩm cá tra và dầu cá bột cá cho Công ty.
 - Công ty có ký hợp đồng gia công để Công ty TNHH Đại Tây Dương thực hiện sản xuất thành phẩm gelatin cho công ty.
 - Ngày 01/10/2012 thoái vốn 45% cổ phần đầu tư vào công ty Cổ Phần Cromit Nam Việt . Sau khi thoái vốn Nam Việt còn giữ 6% vốn điều lệ và Nam Việt không còn nắm giữ quyền kiểm soát công ty Cổ Phần Cromit Nam Việt kể từ ngày thoái vốn.
 - Công ty mua lại 90,91% vốn điều lệ của công ty TNHH Thủy Sản Biển Đông ngày 17/08/2012 và nắm quyền kiểm soát từ ngày 11/10/2012.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.
2. **Tiền và tương đương tiền**

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ,

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- 30% giá trị đối với các khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 tháng đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 tháng đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định (theo thông tư 203/2009/TT- BTC) như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6-30
Máy móc và thiết bị	3-15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3-8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2-7

6. Tài sản thuê tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian thuê tài sản đó.

7. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ...

Chi phí đền bù được khấu hao từ 6-7 năm, quyền sử dụng đất nhà máy đông lạnh (tiền sử dụng đất) không tính khấu hao.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 3 năm.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc, Dự phòng đầu tư tài chính được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

9. Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc.

10. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận theo thông tư 201/2009/TT- BTC.

11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>31/03/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
Tiền mặt	368,680,572	1,336,835,588
Tiền gửi ngân hàng	10,770,854,879	56,648,688,051
Các khoản tương đương tiền	1,700,000,000	16,248,400,000
Cộng	12,839,535,451	74,233,923,639

2. Các khoản phải thu

	<u>31/03/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
Phải thu trong nước (*)	256,300,452,529	225,707,418,272
Phải thu nước ngoài (*)	239,323,580,174	263,713,508,716
Trả trước người bán (**)	137,842,778,051	65,332,288,562
Các khoản phải thu khác (***)	139,198,632,394	133,814,279,692
Dự phòng phải thu khó đòi	(67,209,403,627)	(67,209,403,627)
Cộng	705,456,039,521	621,358,091,615

(*) Chi tiết các khoản phải thu trong nước và nước ngoài

	<u>31/03/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
Phải thu tiền bán thành phẩm	348,351,491,704	342,876,708,341
Phải thu bán phụ phẩm	492,005,000	15,081,700
Phải thu bán gelatin	981,268,065	979,724,822
Phải thu phí ủy thác và các khoản trả hộ DTD	94,896,366,530	94,667,983,581
Phải thu từ thoái vốn cty CP Cromi Nam Việt	25,293,101,305	25,293,101,305
Thu từ thanh lý nguyên vật liệu	11,512,195,051	11,512,195,051
Thu từ bán tài sản, lãi vay từ cromit	11,739,286,400	11,739,286,400
Thu từ bán tài sản – trả hàng nhập khẩu ủy thác	-	9,164,356,722
Thu khác	2,358,318,648	2,172,489,066
Cộng	495,624,032,703	498,420,926,988

(**) Chi tiết các khoản trả trước người bán

	<u>31/03/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
Mua nguyên liệu chế biến thức ăn cho cá	30,838,801,232	5,561,487,765
Mua xe nâng dầu	693,000,000	693,000,000
Mua tài sản	22,633,882,690	810,697,177
Ký quỹ mua nguyên liệu phụ phẩm	620,302,112	200,000,000
Mua nguyên liệu chế biến thuốc	460,950,000	
Chi phí cước vận chuyển	72,314,550	72,314,550
Tiền gia công	2,823,038,203	3,767,488,203
Ứng trước cho người bán cá	200,000,000	200,000,000
Mua máy bơm vùng nuôi	-	273,036,300
Ứng mua đất Bình Thạnh	50,000,000	50,000,000
Thuê đất VN ngọc sinh	50,000,000	50,000,000
Đầu tư nuôi cá	77,434,780,994	52,832,600,864

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

<i>Đào ao nuôi cá</i>	312,046,200	50,472,600
<i>Tham gia hội chợ</i>	1,094,194,903	654,694,903
<i>Mua vật tư và các loại khác</i>	559,467,167	116,496,200
Cộng	137,842,778,051	65,332,288,562

(***)Chi tiết các khoản phải thu khác

	<u>31/03/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
<i>Cấp vốn An Độ Dương</i>	106,784,982,706	114,824,590,706
<i>Tiền vận chuyển</i>	1,174,529,135	1,174,529,135
<i>Tiền, vật tư</i>	17,532,777,007	7,531,777,007
<i>Thuế chờ hoàn</i>	6,662,870,479	5,502,097
<i>Phải thu BHXH</i>	188,308,702	160,935,400
<i>Chi hộ cước vận chuyển</i>	69,435,270	69,435,270
<i>Phải thu lương, BHXH chi hộ cromit Nam Việt</i>	2,026,239,082	2,026,239,082
<i>Lãi cho vay – tiền gửi</i>	3,401,420,928	7,064,413,103
<i>Phải thu do hàng kém chất lượng</i>	363,359,542	526,834,242
<i>Các khoản phải thu khác</i>	994,709,543	430,023,650
Cộng	139,198,632,394	133,814,279,692

3. Hàng tồn kho

	<u>31/03/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
<i>Hàng mua đang đi trên đường</i>	2,642,746,090	16,931,035,809
<i>Nguyên vật liệu</i>	44,271,708,326	35,854,022,300
<i>Công cụ dụng cụ</i>	1,656,040,887	1,440,084,661
<i>Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của phân xưởng bao bì, bảo chế thuốc</i>	1,185,747,961	645,802,657
<i>Chi phí sản xuất dở dang của cá nguyên liệu tại các vùng nuôi</i>	467,480,772,036	440,467,849,097
<i>Thành phẩm</i>	202,423,254,384	247,203,779,271
<i>Hàng hóa mua ngoài</i>	16,155,056,186	16,435,958,851
<i>Hàng gửi bán</i>	9,737,988,843	13,675,875,764
<i>Dự phòng giảm giá hàng tồn kho</i>	(4,280,812,036)	(4,280,812,036)
Cộng	741,272,502,677	772,654,408,221

4. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>31/03/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
<i>Mua đất</i>	3,534,328,570	3,670,492,681
<i>Mua cá giống</i>	7,638,657,100	2,285,809,260
<i>Ký quỹ</i>	88,815,799	353,685,267
<i>Thuế GTGT được khấu trừ</i>	25,557,840,780	25,131,923,607
<i>Chi phí trả trước ngắn hạn</i>	1,660,635,655	1,530,873,244
<i>Tạm ứng mua hàng khác</i>	1,373,401,499	764,809,689
Cộng	39,853,679,403	33,737,593,748

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính**5. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày <u>31/12/2012</u>	<u>101,953,848,127</u>	<u>174,424,680,143</u>	<u>17,009,340,864</u>	<u>8,311,520,835</u>	<u>301,699,389,969</u>
Tăng trong kỳ	5,635,845,224	3,817,387,238	1,010,336,000		10,463,568,462
Tăng khác					
Giảm do thanh lý					
Giảm khác		14,197,320,000			14,197,320,000
Tại ngày <u>31/03/2013</u>	<u>107,589,693,351</u>	<u>164,044,747,381</u>	<u>18,019,676,864</u>	<u>8,311,520,835</u>	<u>297,965,638,431</u>
Khấu hao lũy kế					
Tại ngày <u>31/12/2012</u>	<u>64,481,882,246</u>	<u>121,643,969,452</u>	<u>12,948,005,015</u>	<u>7,218,710,741</u>	<u>206,292,567,454</u>
Tăng trong kỳ	1,373,319,495	2,429,363,941	440,052,374	147,774,051	4,390,509,861
Tăng khác					
Giảm trong kỳ					
Giảm khác					
Tại ngày <u>31/03/2013</u>	<u>65,855,201,741</u>	<u>124,073,333,393</u>	<u>13,388,057,389</u>	<u>7,366,484,792</u>	<u>210,683,077,315</u>
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	<u>37,471,965,881</u>	<u>52,780,710,691</u>	<u>4,061,335,849</u>	<u>1,092,810,094</u>	<u>95,406,822,515</u>
Số dư cuối quý	<u>41,734,491,610</u>	<u>39,971,413,988</u>	<u>4,631,619,475</u>	<u>945,036,043</u>	<u>87,282,561,116</u>

6. Tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc thiết bị	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ		
Tại ngày <u>31/12/2012</u>	<u>36,781,113,206</u>	<u>36,781,113,206</u>
Tăng trong kỳ	15,988,050,000	15,988,050,000
Giảm trong kỳ		
Tại ngày <u>31/03/2013</u>	<u>52,769,163,206</u>	<u>52,769,163,206</u>
Khấu hao lũy kế		
Tại ngày <u>31/12/2012</u>	<u>1,065,654,892</u>	<u>1,065,654,892</u>
Tăng trong kỳ	1,962,939,076	1,962,939,076
Giảm trong kỳ		
Tại ngày <u>31/03/2013</u>	<u>3,028,593,968</u>	<u>3,028,593,968</u>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

Giá trị còn lại		
Số dư đầu năm 2013	<u>35,715,458,314</u>	<u>35,715,458,314</u>
Số dư cuối quý	<u>49,740,569,238</u>	<u>49,740,569,238</u>

7. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm vi tính	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày <u>31/12/2012</u>	<u>108,856,719,893</u>	<u>491,569,000</u>	<u>109,348,288,893</u>
Tăng trong kỳ			
Tăng khác			
Giảm trong kỳ			
Giảm khác			
Tại ngày <u>31/03/2013</u>	<u>108,856,719,893</u>	<u>491,569,000</u>	<u>109,348,288,893</u>
Khấu hao lũy kế			
Tại ngày <u>31/12/2012</u>		<u>273,441,332</u>	<u>273,441,332</u>
Tăng trong kỳ		18,558,498	18,558,498
Tăng khác			
Giảm trong kỳ		-	-
Giảm khác		-	-
Tại ngày <u>31/03/2013</u>		<u>291,999,830</u>	<u>291,999,830</u>
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm 2013	<u>108,856,719,893</u>	<u>218,127,668</u>	<u>109,074,847,561</u>
Số dư cuối quý	<u>108,856,719,893</u>	<u>199,569,170</u>	<u>109,056,289,063</u>

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Tại ngày <u>31/12/2012</u>	<u>131,065,106,362</u>	
Tăng trong kỳ	9,184,193,641	
Giảm trong kỳ	10,809,201,444	
Tại ngày <u>31/03/2013</u>	<u>129,440,098,559</u>	
Chi tiết chi phí xây dựng dở dang:		
	<u>31/03/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
Dự án các khu nuôi trồng thủy sản	97,255,278,739	97,010,630,734
Chi phí xây dựng cơ bản vùng nuôi	22,577,148,738	21,202,243,355
Mua đất khu bệnh xá công an	-	-
Nhà máy chế biến thức ăn	8,487,664,967	11,713,041,241
Chi phí khác	1,120,006,115	1,470,215,714
	<u>129,440,098,559</u>	<u>131,065,106,362</u>

9. Đầu tư tài chính dài hạn

	<u>31/03/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
Đầu tư vào công ty con (1*)	39,499,104,000	39,499,104,000
Đầu tư vào Cty liên kết, liên doanh (2*)	179,925,000,000	159,612,500,000
Đầu tư chứng khoán (3*)	135,000,000,000	135,000,000,000
Đầu tư dài hạn khác (4*)	109,504,000,000	109,504,000,000

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

DP giảm giá ĐTTC dài hạn	(3,666,053,832)	(3,666,053,832)
Cộng	460,262,050,168	439,949,550,168

(*)Chi tiết tên các đơn vị được đầu tư:

	Vốn Đầu Tư	Số lượng	Mệnh giá
(1*) 1-Công ty TNHH Ân Độ Dương -100% vốn điều lệ	36,000,000,000		
2-Công ty TNHH Thủy Sản Biển Đông – 90,91% vốn điều lệ	3,499,104,000		
(2*) 1-Cty Cổ phần DAP số 2 – VINACHEM – 39%	179,925,000,000		
(3*) 1- Góp vốn Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Việt Long	-	-	-
2- Ngân Hàng TM CP Phát Triển Mê Kông	135,000,000,000	5,400,000	10,000
(4*) 1- Góp vốn thành lập Cty CP Bảo Hiểm Hàng Không	43,200,000,000	4,000,000	10,000
2- Góp vốn Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Y Tế Bản Việt	20,000,000,000	200	100,000,000
3- Công ty TNHH Cromit Nam Việt	11,000,000,000		
4- Góp vốn Cty Tài chính CP Hoà chất Việt Nam	10,000,000,000	1,000,000	10,000
5- Góp vốn Cty CP Quản Lý Quỹ Hùng Việt	5,000,000,000	-	-
6- Góp vốn cty CP Cromit Cổ Định Thanh Hóa	20,304,000,000	-	-

10. Tài sản dài hạn khác

	<u>31/03/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-
Chi phí thuê đất vùng nuôi chò phân bổ	3,495,000,001	4,000,000,000
Chi phí công cụ dụng cụ	2,482,691,395	1,819,746,503
Chi phí chò phân bổ khác	8,399,782,265	7,149,121,132
Ký quỹ thuế tài chính	2,508,280,000	1,748,400,000
Cộng	16,885,753,661	14,717,267,635

11. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>31/03/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
Ngân hàng Vietcombank An Giang	274,249,349,245	294,376,409,245
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội –CN AG	173,400,000,000	132,000,000,000
Ngân hàng đầu tư và phát triển - CN Châu Đốc	117,126,180,106	122,285,250,375
Ngân hàng XNK Việt Nam-Eximbank	79,446,642,789	71,188,278,305
Ngân hàng Phát Triển Chi Nhánh An Giang	78,600,000,000	48,000,000,000
Công ty TNHH Ân Độ Dương		-
Dương Thị Kim Hương	90,000,000,000	90,000,000,000
Doãn Tới	3,307,528,844	4,711,528,844
Thuế tài chính - Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính NH Á Châu	6,499,414,552	6,103,489,661
Cộng	822,629,115,536	768,664,956,430

12. Phải trả người bán

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

	<u>31/03/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
Phải trả trong nước	51,898,065,516	96,727,979,734
Phải trả nước ngoài	5,275,418,730	18,250,009,001
Cộng	<u>57,173,484,246</u>	<u>114,977,988,735</u>

(*) Chi tiết khoản phải trả người bán

	<u>31/03/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
Mua máy móc thiết bị	657,430,034	765,456,000
Mua cá nguyên liệu	-	61,703,772,000
Mua nguyên liệu sản xuất thức ăn cho cá	12,505,965,185	15,817,060,715
Phải trả mua hóa chất	830,499,382	2,199,436,800
Mua vật tư, giấy bao bì	9,459,932,300	1,775,659,160
Mua máy bơm, hút sinh	917,836,900	32,508,000
Lắp đặt máy điều hòa, tủ đông	710,234,800	710,234,800
Cải tạo nôi đối trấu- nhà máy chế biến thức ăn	1,372,000,000	978,000,000
Mua nhiên liệu	402,776,285	354,526,800
Mua thuốc cho cá	8,022,312,377	8,793,060,607
Bể xử lý nước thải	416,060,000	416,060,000
Thu hộ ủy thác	229,406,185	229,406,185
Lắp đặt trạm biến áp, nôi cô đặc- nhà máy chế biến thức ăn	2,574,182,998	235,474,288
Lắp đặt dây chuyền nhà máy Chế biến thức ăn	1,776,314,730	7,073,704,201
Chi phí mua cổ phần Biển Đông	3,499,104,000	3,499,104,000
Phải trả cước vận chuyển	7,896,646,516	8,301,922,439
Chi phí đào ao nuôi cá- vật liệu xây dựng	1,464,449,536	743,822,881
Chi phí tiêm com	19,549,200	261,888,000
Chi phí kiểm kháng sinh- dịch cá	12,600,000	342,093,500
Chi phí gia công	3,188,208,537	
Các khoản trả khác	1,217,975,281	744,798,359
Cộng	<u>57,173,484,246</u>	<u>114,977,988,735</u>

13. Người mua trả tiền trước

	<u>31/03/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
Khách hàng trong nước (*)	20,854,254,726	3,132,891,503
Khách hàng nước ngoài (*)	11,866,740,686	9,888,057,760
Cộng	<u>32,720,995,412</u>	<u>13,020,949,263</u>

(*) Chi tiết khoản người mua trả tiền trước

	<u>31/03/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
Bán thành phẩm cá fiiie	12,746,483,021	10,811,489,595
Bán phụ phẩm	1,489,394,148	1,304,899,454
Bán tài sản	265,000,000	254,800,000
Bán nôi hơi đốt trấu- ACB Leasing	17,522,502,223	
Các khoản trả trước khác	697,616,020	649,760,214
Cộng	<u>32,720,995,412</u>	<u>13,020,949,263</u>

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>31/03/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
Thuế xuất nhập khẩu	972,009,385	775,091,786

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

Thuế thu nhập doanh nghiệp		
Thuế thu nhập cá nhân	575,506,953	590,368,422
Thuế GTGT đầu ra	-	-
Cộng	<u>1,547,516,338</u>	<u>1,365,460,208</u>

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Doanh thu bán mớ cá	10%
Doanh thu bán cá thành phẩm, phụ phẩm nội địa, thức ăn nuôi cá	5%
Doanh thu xuất khẩu	0%

15. Phải trả người lao động

	<u>31/03/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
Tiền lương còn phải trả công nhân viên	8,722,128,098	12,580,218,894
Cộng	<u>8,722,128,098</u>	<u>12,580,218,894</u>

16. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>31/03/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
Vật tư hàng hóa khác tạm nhập	1,860,270,877	3,106,363,289
Lắp ráp dây chuyền nhà máy chế biến thức ăn	14,426,630,000	11,322,496,402
Mua tài sản	2,436,559,414	
Mua hóa chất	1,289,304,260	1,979,810,020
Nhiên liệu	857,633,864	
Mua thức ăn, thuốc cho cá	779,087,997	1,410,340,798
Mua bao PP	1,670,307,700	2,200,904,550
Mua túi pe	853,709,500	843,316,650
Mua nguyên vật liệu sản xuất bao bì	3,158,173,583	3,833,999,933
Mua nguyên liệu chế biến thức ăn cho cá	65,110,239,858	10,311,572,522
Mua cá giống	2,436,058,327	751,359,260
Bảo hiểm phải nộp	1,067,790,796	562,919,249
Cổ tức phải trả	913,684,500	922,789,500
Phải trả vận chuyển	1,572,813,825	2,795,564,551
Phải trả phải nộp khác	1,990,058,556	1,888,345,311
Cộng	<u>100,422,323,057</u>	<u>41,929,782,035</u>

17. Vay và nợ dài hạn

	<u>31/03/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
Thuê tài chính dây chuyền chế biến thức ăn- cty TNHH MTV cho thuê tài chính NH Á Châu	26,663,942,322	16,784,725,698
Cộng	<u>26,663,942,322</u>	<u>16,784,725,698</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính**18. Vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Vốn chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận chưa phân phối
Số dư tại ngày 31/12/2012	660,000,000,000	611,965,459,100	27,417,629,848	114,618,038,264
Tăng trong kỳ				4,509,988,361
Giảm trong kỳ				4,372,120,022
Số dư tại ngày 31/03/2013	660,000,000,000	611,965,459,100	27,417,629,848	114,755,906,603
Mệnh giá cổ phần:		10.000 VND		
Tổng số cổ phần:		66.000.000 CP		

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu thuần**

	<u>Quý I năm 2013</u>	<u>Quý I năm 2012</u>
Doanh thu thuần bán thành phẩm	427,013,067,011	252,913,800,445
Doanh thu thuần bán phụ phẩm	52,935,887,440	40,846,122,652
Doanh thu thuần bán thức ăn viên	502,591,667	757,369,600
Doanh thu thuần bán thành phẩm gelatin	988,040,877	323,653,585
Doanh thu thuần bán nguyên liệu cá	1,984,794,858	115,388,477
Cộng	483,424,381,853	294,956,334,759

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Quý I năm 2013</u>	<u>Quý I năm 2012</u>
Giá vốn thành phẩm đã bán	377,856,475,555	219,755,207,823
Giá vốn phụ phẩm	57,171,717,957	38,594,502,834
Giá vốn thức ăn viên	392,611,600	637,867,200
Giá vốn thành phẩm gelatin	580,028,778	245,733,840
Giá vốn nguyên liệu cá	2,096,632,432	224,285,156
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		
Cộng	438,097,466,322	259,457,596,853

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Quý I năm 2013</u>	<u>Quý I năm 2012</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	158,051,577	3,461,411,833
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2,027,500,000	201,568,048
Lãi chênh lệch tỷ giá	818,702,544	1,915,846,238
Doanh thu lãi cho vay cá nhân	3,401,420,928	
Cộng	6,405,675,049	5,578,826,119

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính**4. Chi phí tài chính**

	<u>Quý I năm 2013</u>	<u>Quý I năm 2012</u>
Lãi vay	14,026,975,883	12,476,096,342
Lỗ chênh lệch tỷ giá	21,166,308	246,912,748
Cộng	14,048,142,191	12,723,009,090

5. Chi phí bán hàng

	<u>Quý I năm 2013</u>	<u>Quý I năm 2012</u>
Cước tàu, vận chuyển	21,556,518,696	8,611,814,352
Chi phí lương nhân viên	508,902,138	433,918,000
Chi phí kiểm hàng	869,614,700	
Chi phí bốc hàng	1,336,918,566	
Chi phí hoa hồng môi giới	2,737,781,912	
Chi phí ngân hàng	473,624,482	
Chi phí khác	1,497,647,623	4,006,786,360
Cộng	28,981,008,117	25,958,661,381

6. Chi phí QLDN

	<u>Quý I năm 2013</u>	<u>Quý I năm 2012</u>
Khấu hao	388,784,283	483,623,441
Chi phí xăng dầu	281,753,421	
Chi phí lương nhân viên	3,879,700,855	2,873,597,991
Chi phí ngân hàng	1,598,213,136	
Chi phí quản lý khác	2,504,405,681	1,807,737,412
Cộng	8,652,857,376	5,164,958,844

7. Thu nhập khác

	<u>Quý I năm 2013</u>	<u>Quý I năm 2012</u>
Thu từ bán thanh lý tài sản	77,272,726	897,769,450
Thu nhập khác	587,033,043	311,636,157
Cộng	664,305,769	1,209,405,607

8. Chi phí khác

	<u>Quý I năm 2013</u>	<u>Quý I năm 2012</u>
Chi phí khấu hao tài sản	621,218,859	
Chi phí khác	(44,198,533)	138,941,974
Cộng	577,020,326	138,941,974

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch với các bên liên quan:*****Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan***

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Số phát sinh từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị		
Công ty vay của Doãn Tới	-	28,440,536,000
Các cá nhân có liên quan khác		
Công ty vay của Dương Thị Kim Hương	-	-
Lãi cho vay	-	(222,643,807)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các cá nhân có liên quan khác		
Lãi cho vay	142,223,076	142,223,076
Cộng nợ phải thu	142,223,076	142,223,076

Hội đồng quản trị - cá nhân khác liên quan		
Công ty vay của Dương Thị Kim Hương	90,000,000,000	90,000,000,000
Công ty vay của Doãn Tới	3,307,528,844	4,711,528,844
Cộng nợ phải trả	93,307,528,844	94,711,528,844

Ngoài ra các thành viên hội đồng quản trị còn dùng tài sản của mình để bảo lãnh cho khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH một thành viên Ân Độ Dương	Công ty con
Công ty TNHH Thủy Sản Biển Đông	Công ty con
Công ty cổ phần DAP số 2 - Vinachem	Công ty liên kết
Công ty TNHH Đại Tây Dương	Công ty cùng chủ đầu tư
Công ty TNHH Thanh Thiên	Công ty cùng chủ đầu tư

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Số phát sinh từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Đại Tây Dương		
Lãi cho vay	450,000	2,352,061
Thu thanh lý vật tư	4,854,544	-
Ứng tiền gia công thành phẩm	100,000,000	2,300,000,000
Chi hộ	3,438,100	29,058,637
Chi phí gia công	-	123,030,000
Mua sản phẩm	-	2,231,921,900
Chi phí thuê đất	76,057,500	-
Chi phí khác	-	563,013
Thu hộ	-	1,948,000

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

	Số phát sinh từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH một thành viên Ấn Độ Dương		
Bán thành phẩm, bao bì	39,071,688,550	33,635,841,500
Ứng tiền gia công	44,630,000,000	-
Chi hộ	48,577,708	649,440,038
Chi phí gia công	60,033,382,872	49,670,724,735
Mua thành phẩm, bao bì, tài sản	-	972,607,291
Mua khác	8,750,487	360,216,546
Nhận tiền vay		6,457,320,000
Chi phí lãi vay		129,878,905
Thu hộ	100,000	4,203,532
Công ty TNHH Thủy Sản Biển Đông		
Bán thành phẩm	14,797,857,600	
Chi hộ	5,832,016	
Cho vay	1,625,543,932	-
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Đại Tây Dương		
Phải thu tiền bán hàng	686,249,679	686,249,679
Phải thu phí xuất khẩu ủy thác	12,572,449,896	12,572,449,896
Tiền, vật tư cho mượn khác	11,512,195,051	11,512,195,051
Phải thu các khoản trả hộ	84,101,626,513	84,181,951,663
Cho vay	-	450,000,000
Lãi cho vay	4,100,000	5,100,000
Thoái vốn 45% cổ phần Cromit Nam Việt	25,293,101,305	25,293,101,305
Phải thu khác	2,828,378,201	3,767,488,203
Công ty TNHH một thành viên Ấn Độ Dương		
Cho mượn tiền	106,784,982,706	114,824,590,706
Phải thu khác	4,875,744,047	4,875,744,047
Phải thu bán thành phẩm	42,386,652,445	27,677,765,447
Công ty TNHH Thủy Sản Biển Đông		
Cho vay	409,000,000	1,907,656,000
Phải thu bán thành phẩm	15,537,750,480	
Phải thu các khoản chi hộ		5,639,691
Phải thu khác	12,054,909	
Cộng nợ phải thu	307,004,285,232	287,759,931,688
Công ty TNHH Đại Tây Dương		
Phải trả tiền hàng	229,406,185	229,406,185
Công ty TNHH một thành viên Ấn Độ Dương		
Phải trả tiền hàng	85,742,107	26,476,373
Phải trả khác	53,029,530	93,198,060
Công ty TNHH Thủy Sản Biển Đông		
Cộng nợ phải trả	388,177,822	349,080,618

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

Ngoài ra, Công ty TNHH một thành viên Ân Độ Dương và Công ty TNHH Đại Tây Dương còn dùng tài sản cố định của mình để bảo lãnh thế chấp cho các khoản vay ngân hàng.

2. Thông tin về bộ phận:

Thông tin bộ phận được trình bày theo khu vực địa lý, dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bổ chủ yếu ở trong nước và xuất khẩu

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Quý I/2013	Quý I/2012
Xuất khẩu	361,753,451,358	209,148,348,883
Trong nước	121,670,930,495	85,807,985,876
Cộng	483,424,381,853	294,956,334,759

Công ty không thực hiện theo dõi các thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng.

3. Quản lý rủi ro tài chính:

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc ứng trước tiền hàng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính**Các khoản cho vay**

Công ty cho các công ty con và nhân viên vay tiền. Các đơn vị và cá nhân này đều có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính.

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối kỳ					
Tiền và các khoản tương đương tiền	12,839,535,451	-	-	-	12,839,535,451
Phải thu khách hàng	426,724,239,056	-	-	68,899,793,647	495,624,032,703
Các khoản cho vay	59,402,931,953	-	-	-	59,402,931,953
Các khoản phải thu khác	132,958,958,012	-	-	2,760,285,270	135,719,243,282
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	233,504,000,000	-	-	11,000,000,000	244,504,000,000
Cộng	865,429,664,472	-	-	82,460,078,917	952,876,616,175
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	74,233,923,639	-	-	-	74,233,923,639
Phải thu khách hàng	420,521,133,341	-	-	68,899,793,647	489,420,926,988
Các khoản cho vay	9,160,587,953	-	-	-	9,160,587,953
Các khoản phải thu khác	132,796,892,325	-	-	2,760,285,270	135,557,177,595
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	233,504,000,000	-	-	11,000,000,000	244,504,000,000
Cộng	870,416,537,258	-	-	82,460,078,917	952,876,616,175

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phải sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Phải trả người bán	57,173,484,246	-	-	57,173,484,246
Vay và nợ	822,629,115,536	26,663,942,322	-	849,293,057,858
Các khoản phải trả khác	99,354,755,740	-	-	99,354,755,740
Cộng	979,157,355,522	26,663,942,322	-	1,005,821,297,844
Số đầu năm				

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
Phải trả người bán	114,977,988,735	-	-	114,977,988,735
Vay và nợ	769,722,502,271	16,784,725,698	-	786,507,227,969
Các khoản phải trả khác	41,366,862,746	-	-	41,366,862,746
Cộng	926,067,353,752	16,784,725,698	-	942,852,079,450

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất và xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	USD	EUR	USD	EUR
Tiền và các khoản tương đương tiền	457,723.29	1,646.32	1,734,764.47	1,648.92
Phải thu khách hàng	10,859,282.22	-	12,030,298.57	-
Các khoản cho vay	-	-	2,000.00	-
Phải trả người bán	(253,285.94)	-	(876,224.76)	-
Vay và nợ	(15,980,851.4)	-	(15,691,077.69)	-
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	(4,917,131.83)	1,646.32	(2,800,239.41)	1,648.92

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do tình hình tỷ giá ngoại tệ không có biến động lớn trong quý I.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	VND	USD	VND	USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	1,700,000,000		10,000,000,000	300,000
Vay và nợ	(423,332,505,151)	(15,980,851.40)	(364,139,916,252)	(15,691,077.69)
(Nợ phải trả) thuần	(421,632,505,151)	(15,980,851.40)	(354,139,916,252)	(15,391,077.69)

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 02% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu quý I/2013 của Công ty sẽ giảm/tăng 2.108.162.526 VND.

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay USD có lãi suất thả nổi tăng/giảm 1% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu quý I/2013 của Công ty sẽ giảm/tăng 831.603.555 VND.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do khoản đầu tư chứng khoán có giá trị nhỏ.

Rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 03 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính:

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	12,839,535,451	-	74,233,923,639	-	12,839,535,451	74,233,923,639
Phải thu khách hàng	495,624,032,703	(64,309,118,357)	489,420,926,988	(64,309,118,357)	431,314,914,346	425,111,808,631
Các khoản cho vay	59,402,931,953	-	9,160,587,953	-	59,402,931,953	9,160,587,953
Các khoản phải thu khác	135,719,243,282	(2,760,285,270)	135,557,177,595	(2,760,285,270)	132,958,958,012	132,796,892,325
Tái sản tài chính sẵn sàng để bán	244,504,000,000	(3,666,053,832)	244,504,000,000	(3,666,053,832)	240,837,946,168	240,837,946,168
Cộng	948,089,743,389	(70,735,457,459)	952,876,616,175	(70,735,457,459)	877,354,285,930	882,141,158,716

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ

Giá trị hợp lý

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả người bán	57,173,484,246	114,977,988,735	57,173,484,246	114,977,988,735
Vay và nợ	849,293,057,858	785,449,682,128	849,293,057,858	785,449,682,128
Các khoản phải trả khác	99,354,755,740	42,424,408,587	99,354,755,740	42,424,408,587
Cộng	1,005,821,297,844	942,852,079,450	1,005,821,297,844	942,852,079,450

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính. Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc năm tài chính thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

Lập biểu

Trần Thị Quý

Kế toán trưởng

Trần Minh Cảnh

An Giang, ngày 07 tháng 05 năm 2013

Tổng giám đốc

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Duy Nhứt